TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23-9-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Bẩy.

Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 443/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 14/11/1984 (có mặt).

Số CC: 096184008723; ngày cấp: 15/10/2024; nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ cư trú**:** Số B, đường L, Khóm I, phường F, (nay là Khóm A, phường T), tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Số CMND: 381273102 ngày cấp: 05/9/2002; nơi cấp: CA tỉnh C.

Địa chỉ cư trú: Số B, đường L, Khóm I, phường F, (nay là Khóm A, phường T), tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Đinh Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13 tháng 01 năm 2006. Trong quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, nhưng thời gian sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Ông T thường xuyên ăn nhậu, không lo làm phụ giúp kinh tế

gia đình, nhiều lần ông T nhậu về chửi bới, đánh đập bà. Mặc dù bà và gia đình đã khuyên can nhưng ông T không thay đổi. mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều, tình cảm vợ chồng trở nên lạnh nhạt, không thể hàn gắn được nữa, cả hai không còn quan tâm cuộc sống của nhau; hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 6 năm 2025 đến nay. Bà xét thấy đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đinh Văn T. Trong quá trình chung sống bà và ông Đinh Văn T có một người con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2008, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đinh Văn T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Đinh Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đinh Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04 quyển 01 ngày 13 tháng 01 năm 2006. Do đó, hôn nhân của bà Nguyễn Thị L với ông Đinh Văn T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà L yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Đinh Văn T. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Đinh Văn T nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt, không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông T thường xuyên ăn nhậu, không lo cho kinh tế gia đình, ông T nhiều lần hâm đánh bà; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6 năm 2025 đến nay; bà L xác định không còn tình cảm với ông T. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L với ông Đinh Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn T.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị L với ông Đinh Văn T có một người con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2008, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý cho ông Đinh Văn T nhưng ông T không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con chung của bà L, người con chung tên Đinh Văn N có nguyện vọng được chung sống với bà L thể hiện tại biên bản ghi nguyện vọng của Đinh Văn N ngày 03 tháng 9 năm 2025; để đảm bảo quyền lợi và sự ổn định của con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Văn T không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ, Bà Nguyễn Thị L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Văn T.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Đinh Văn N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2008 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0011719 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Lương Thế Trân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều